

CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MIỀN NÚI: GÓP PHẦN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

ThS NGUYỄN THẾ ÍCH

Chánh Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi

Chương trình NTMN đã đi được hơn một nửa chặng đường với 278 dự án được triển khai tại 60 tỉnh/thành phố trong cả nước. Tổng kinh phí được phê duyệt thực hiện các dự án là 1.300 tỷ đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN trung ương là 568.710 triệu đồng (chiếm 45%) và nguồn kinh phí huy động từ người dân, doanh nghiệp, ngân sách địa phương là 731.290 triệu đồng (chiếm 55%).

Các dự án được thực hiện từ năm 2011 đến 2013 đã huy động khoảng 600 lượt cán bộ khoa học từ 86 tổ chức KH&CN của trung ương và địa phương trong cả nước về phục vụ tại địa bàn NTMN, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó 61 dự án được triển khai tại vùng đồng bào dân tộc như dân tộc Bru, Khơ me, H'Mông, Vân kiều, Chứt...; 5 dự án được triển khai trên các đảo như quần đảo Nam Du, các huyện đảo Lý Sơn, Phú Quốc, Phú Quý; số dự án còn lại (212 dự án) được triển khai tại các vùng nông thôn và miền núi.

Các dự án thuộc Chương trình NTMN chủ yếu tập trung giải quyết các vấn đề chuyển giao và tiếp nhận công nghệ; đào tạo kỹ thuật viên và tập huấn cho nông dân; ứng dụng các công nghệ vào thực tế thông qua các mô hình với mục tiêu làm chủ và phát triển các công nghệ đã được chuyển giao nhằm phát triển kinh tế địa phương bằng KH&CN. Do vậy, dự kiến khi các dự án kết thúc sẽ chuyển giao 961 công nghệ và tiến bộ kỹ thuật là kết quả nghiên cứu khoa học của các tổ chức KH&CN thông qua việc triển khai các dự án và xây dựng được 696 mô hình. Công tác đào tạo được tổ chức qua 2 hình thức: đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn kỹ thuật cho những người tiếp nhận và trực tiếp triển khai công nghệ do đơn vị chuyển giao công nghệ và đơn vị chủ trì các dự án tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung dự án; đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức điều hành triển khai thực hiện các dự án cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp ở địa phương (dự kiến sẽ đào tạo được

Mặc dù mới đi được hơn nửa chặng đường, nhưng Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015” (Chương trình NTMN) đã trở thành nơi hội tụ của các tiến bộ KH&CN và liên kết 4 nhà trong sản xuất. Hầu hết các dự án thuộc Chương trình đã thực sự tạo được điểm sáng về ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực cho địa bàn thực hiện dự án, góp phần nâng cao trình độ sản xuất, dân trí và cải thiện đời sống nhân dân...

2.650 kỹ thuật viên cơ sở và tập huấn kỹ thuật cho khoảng 61.500 lượt nông dân), đào tạo và nâng cao năng lực tổ chức và quản lý triển khai cho 1.000 cán bộ địa phương các cấp.

Các dự án thuộc Chương trình đã giúp các địa phương tiếp nhận, làm chủ và phát triển các công nghệ để giải quyết các vấn đề: nâng cao năng suất, chất lượng lúa gạo; phát triển sản xuất rau, quả theo tiêu chuẩn VietGAP và sản xuất trái vụ hướng tới sản xuất hàng hóa; phát triển các cây trồng đặc sản của địa phương như: chè, cà phê, tiêu, bưởi, chuối...; phát triển chăn nuôi theo quy mô công nghiệp và chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGAP; sản xuất giống và nuôi trồng thủy hải sản, trong đó có sản xuất cá hướng tới tiêu chuẩn GlobalGAP phục vụ cho xuất khẩu; bảo quản, chế biến nông, lâm, hải sản; phát triển nuôi trồng nấm ăn và nấm dược liệu theo quy mô công nghiệp; ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và sử dụng các chế phẩm sinh

học phục vụ sản xuất nông sản an toàn; giải quyết nước sạch quy mô hộ gia đình và cụm dân cư; xử lý môi trường nông thôn và môi trường làng nghề; phát triển công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời để cung cấp điện và nước nóng; cung cấp thông tin KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Một số dự án điển hình

Dự án đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao: “Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất hoa tại xã nông thôn mới Thụy Hương, Chương Mỹ, Hà Nội”, đã triển khai mô hình trồng hoa lan Hồ điệp quy mô 1.000 m²; hoa lily quy mô 3.000 m²; hoa đồng tiền 3.000 m²; hoa loa kèn 2 ha. Khi chưa có dự án, hợp tác xã phải đem hoa lan Hồ điệp lên tận Sa Pa (Lào Cai) để kích lạnh cho ra mầm, nhưng hiện nay nhờ có công nghệ và hệ thống kích lạnh tại chỗ đã có thể cho ra mầm hoa, giảm chi phí sản xuất và đem lại hiệu quả kinh tế cao. Nhờ ứng dụng thành công các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, giá trị kinh tế khi sản xuất các loại hoa này đã tăng lên rõ rệt (hoa loa kèn đạt 250 triệu đồng/ha, hoa đồng tiền đạt 350 triệu đồng/ha, hoa lily đạt 700-800 triệu đồng/ha, hoa lan Hồ điệp đạt 900-1.000 triệu đồng/ha).



Mô hình trồng hoa tại xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ

Dự án huy động được số lượng lớn nguồn tài chính: “Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ nấm ăn, nấm dược liệu theo hướng công nghiệp tại Hà Nam” do Công ty mây tre xuất khẩu Ngọc Động (Hà Nam) chủ trì thực hiện (từ tháng 4. 2011 đến tháng 9.2013) với tổng kinh phí được phê duyệt

là 8,5 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ là 3,6 tỷ đồng. Theo số liệu báo cáo của doanh nghiệp, đến nay đã chi thực hiện dự án với tổng số kinh phí là 15 tỷ đồng, tăng hơn so với kế hoạch 6,5 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện, doanh nghiệp đã chứng minh dự án thực sự mang lại hiệu quả kinh tế. Doanh nghiệp cam kết thu mua sản phẩm của người dân với mức tối thiểu đảm bảo cho người dân có thu nhập 20 triệu đồng/10.000 bịch nấm. Vì vậy, để huy động người dân trên địa bàn tỉnh tham gia trồng nấm, UBND tỉnh Hà Nam đã hỗ trợ trực tiếp cho người dân với số tiền 16 tỷ đồng (hỗ trợ nhà trồng nấm cho người dân tương đương với 40% tổng kinh phí đầu tư của người dân) và thu hút nguồn vốn của người dân tham gia gần 22 tỷ đồng. Với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, tính đến nay đã có trên 400 hộ dân tham gia vào việc trồng nấm, mỗi hộ bình quân có 2 lao động tham gia, đã giải quyết được trên 800 lao động nông nhàn ở địa phương, với mức thu nhập bình quân khoảng 4.000.000 đồng/tháng.



Thăm mô hình sản xuất nấm của Công ty mây tre xuất khẩu Ngọc Động

Như vậy, với 3,6 tỷ đồng tiền ngân sách hỗ trợ ban đầu, đến nay dự án đã giải quyết việc làm cho 30 lao động làm việc thường xuyên và trên 800 lao động làm việc không thường xuyên trên địa bàn. Thu hút được thêm nguồn lực xã hội vào dự án khoảng 38 tỷ đồng (ngân sách địa phương 16 tỷ đồng, nguồn đối ứng của dân 22 tỷ đồng). Dự án thực sự là điểm sáng góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân, giải quyết lao động nông nhàn tại vùng nông thôn, nâng cao đời sống, ổn định xã hội cho người dân tại địa phương.

Dự án ứng dụng công nghệ cao: “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tổng hợp trong sản xuất lúa tại vùng lúa chất lượng cao ở 4 huyện vùng Đồng Tháp Mười

tỉnh Long An” được thực hiện trong 2 năm (2011-2013) đã triển khai ứng dụng công nghệ san phẳng mặt ruộng cho 90 ha lúa, nhờ sử dụng công nghệ này mặt ruộng được san phẳng từ mức chênh lệch ban đầu là 30-35 cm xuống chỉ còn ≤ 3 cm. Đây là điều kiện lý tưởng cho sản xuất lúa nước, mặt ruộng bằng phẳng đã giúp cho chi phí sản xuất giảm từ 2 đến 5 triệu đồng/ha nhờ giảm lượng giống gieo sạ 10-30 kg/ha, giảm 30-50% thời gian mỗi lần bơm nước tưới và giảm hẳn 1 lần bơm trong 1 vụ; giảm việc phun thuốc trừ cỏ 1-2 lần/vụ, giảm lượng phân bón 5-10%; giảm công lao động đồng thời tăng năng suất lúa 1.000-1.500 kg/ha. Đặc biệt giống OM 4900 đạt 8,3 tấn/ha. Hiện nay, toàn quốc có 10 bộ san phẳng mặt ruộng bằng tia laser thì trong Chương trình NTMN có 6 bộ đang được ứng dụng tại Long An và Cần Thơ. Công nghệ này đã giúp việc trồng lúa giảm được chi phí sản xuất, tăng năng suất và chất lượng, đáp ứng được với yêu cầu xuất khẩu lúa vùng Đồng Tháp Mười nói riêng và cả nước nói chung. Tỉnh Long An dự kiến sẽ nhân rộng mô hình này ra diện tích 40.000 ha lúa vùng Đồng Tháp Mười.

Dự án giảm chi phí thấp nhất nhưng lại tăng năng suất cao: “Xây dựng mô hình nhân nhanh giống mía mới bằng công nghệ nuôi cấy mô tại Bình Định” được thực hiện từ tháng 4.2011 đến tháng 3.2014. Kết quả đã triển khai mô hình nhân giống mía bằng phương pháp nuôi cấy mô cho 2 giống mía (K95-156 và Sunphanburi 7) được 300 bình chồi giống và 1.000 cây mô với tỷ lệ sống trên 90%. Mô hình trồng mía thương phẩm đạt năng suất 110-120 tấn/ha so với đại trà đạt 60-70 tấn/ha. Dự án đã đào tạo được 8 kỹ thuật viên về nhân giống mía bằng phương pháp nuôi cấy mô và các quy trình trồng mía thương phẩm.

Dự án doanh nghiệp chủ động bao tiêu sản phẩm đầu ra nhằm ổn định sản xuất cho người lao động: “Ứng dụng tiến bộ KH&CN trong trồng trọt và chế biến dược liệu địa liên ở Bắc Giang” do Công ty Cổ phần dược phẩm Bắc Giang chủ trì thực hiện từ tháng 4.2011 đến tháng 4.2014 với tổng kinh phí phê duyệt là 11 tỷ đồng, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương là 3,49 tỷ đồng. Đến nay, tuy dự án chưa kết thúc và kinh phí trung ương mới chỉ cấp 2,95 tỷ đồng, nhưng theo số liệu báo cáo của cơ quan chủ trì thì số kinh phí đã huy động để thực hiện dự án là gần 7 tỷ đồng, trong đó kinh phí đối ứng của Công ty là 2,6 tỷ đồng, kinh phí huy động của người dân là 1,433 tỷ đồng. Dự án đã chứng minh được hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện:

doanh nghiệp đã ký hợp đồng cam kết thu mua toàn bộ sản phẩm địa liên tươi của người dân với giá dự kiến 7.000 đồng/kg (nếu giá trên thị trường thấp hơn 7.000 đồng/kg, Công ty cam kết thu mua cho người dân với giá 7.000 đồng/kg, nếu giá thị trường cao hơn 7.000 đồng/kg, Công ty sẽ mua cho người dân theo giá thị trường trừ lãi không quá 10% cho phần vượt quá). Chính vì vậy, đã thu hút được 1.352 hộ dân tham gia, giải quyết việc làm cho hơn 2.000 lao động nông nhân với thu nhập khoảng 2,4 triệu đồng/tháng. Đến nay, dự án đã sản xuất được 195 tấn giống địa liên với giá trung bình 10.000 đồng/kg và 1.072 tấn địa liên thương phẩm với giá trung bình 14.000 đồng/kg. Dự án đã góp phần giải quyết lao động nông nhân, tạo việc làm có thu nhập ổn định cho người dân và đem lại hiệu quả kinh tế cao cho doanh nghiệp. Hiện tại, người dân tham gia trồng địa liên có thu nhập khoảng 180 triệu đồng/ha.



Mô hình trồng địa liên ở Bắc Giang

Hiệu quả của các dự án đã triển khai

Các dự án thuộc Chương trình NTMN đã thực sự mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực trên địa bàn thực hiện dự án, tạo thêm nhiều sản phẩm mới, việc làm mới, góp phần giải quyết lao động nông thôn, tăng thêm thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân; từng bước hình thành thị trường công nghệ ở nông thôn; tạo đà cho việc ứng dụng nhanh các thành tựu KH&CN vào sản xuất và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực NTMN. Hiệu quả của các dự án thuộc Chương trình đã đáp ứng được cả 3 tiêu chí cơ bản là: khoa học, kinh tế và xã hội.

Hiệu quả khoa học: các dự án đã giúp địa phương tiếp nhận và làm chủ được 661 công nghệ, tạo ra những sản phẩm có giá trị kinh tế góp phần đẩy mạnh việc ứng dụng KH&CN vào đời sống và sản xuất. Đặc biệt là các dự án đã tạo nên kênh kết

nối giữa các tổ chức KH&CN với địa bàn nông thôn, miền núi; giữa 3 nhà: khoa học - doanh nghiệp - nông dân.

Hiệu quả kinh tế trực tiếp do các dự án mang lại: với 278 dự án đã và đang triển khai của giai đoạn này, hiệu quả kinh tế của Chương trình được đánh giá về cả hai phương diện là định lượng và định tính như sau:

+ Số liệu định lượng có thể tính qua việc chi trả tiền công cho 80.000 lao động trực tiếp tham gia các dự án, gồm 13.000 người lao động thường xuyên và 67.000 lao động tham gia thực hiện dự án. Số tiền công phải trả cho 13.000 lao động làm việc thường xuyên của các dự án với thu nhập bình quân là 3.000.000 đồng/người/tháng trong thời gian 12 tháng/người là 468 tỷ đồng/năm. Trong khi đó, thu nhập tăng thêm của 67.000 lao động thuộc các hộ dân tham gia các dự án là 402 tỷ đồng/năm (với mức thu nhập bình quân là 500.000 đồng/người/tháng). Như vậy, chỉ tính riêng số tiền thu được do chi trả tiền công cho 80.000 lao động tham gia các dự án trong một năm là khoảng 870 tỷ đồng. Mặt khác, tỷ lệ tiền công trong sản xuất nông nghiệp thường chiếm 50% tổng doanh thu của dự án, do đó nếu triển khai thành công 278 dự án sẽ tạo được doanh thu cho xã hội tối thiểu đạt 1.740 tỷ đồng.

+ Số liệu định tính là 278 dự án triển khai của giai đoạn này đã xây dựng được 696 mô hình, các mô hình này là những mô hình mẫu cho các tổ chức/cá nhân học tập, tạo được sức lan tỏa, nhân rộng các mô hình tốt cho các tổ chức/cá nhân khác tự bỏ kinh phí để tổ chức sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế lớn hơn nhiều so với số liệu tính toán nêu trên.

Hiệu quả xã hội: với 278 dự án đã và đang thực hiện đã thu hút 80.000 người dân tham gia sản xuất trên các địa bàn NTMN, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho những hộ nông dân trực tiếp tham gia dự án cũng như các hộ khác trong vùng thực hiện các mô hình ứng dụng KH&CN của dự án, góp phần ổn định sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân. Có thể nói, trên mọi miền đất nước, các dự án thuộc Chương trình đã tạo ra hình ảnh, động lực và nhận thức của người nông dân về hiệu quả, vai trò của KH&CN đối với sản xuất và đời sống của nhân dân khu vực NTMN.

Một số bài học kinh nghiệm

Để bảo đảm hiệu quả của việc chuyển giao công nghệ vào khu vực NTMN trong thời gian tới, cần chú ý một số kinh nghiệm tổ chức xây dựng mô hình sau đây:

- Mỗi dự án triển khai phải chủ động được từ khâu sản xuất giống, vùng nguyên liệu, chế biến sản phẩm và phải gắn với thị trường tiêu thụ nhằm ổn định sản xuất.

- Các mô hình phải phù hợp với điều kiện tự nhiên và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ quan chuyển giao công nghệ phải là các đơn vị tạo ra công nghệ, có năng lực, kinh nghiệm và lực lượng chuyển giao, có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc triển khai.

- Phải huy động được các nguồn lực tại chỗ (nhân lực, vật lực, tài lực) vào việc xây dựng mô hình. Mô hình chỉ có thể thành công khi có sự tham gia tích cực của nhân dân và chính quyền, đoàn thể ở địa phương, trong đó có sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự tham gia của Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Cán bộ quản lý các cấp của địa phương phải thực sự quan tâm và có trách nhiệm, coi đây là việc thử nghiệm xây dựng mô hình phát triển kinh tế nhằm cải thiện cuộc sống của chính người dân và góp phần nâng cao thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về lựa chọn hộ nông dân để tham gia xây dựng mô hình: phải chọn hộ thực sự cầu thị, ham học hỏi cách làm ăn mới, có năng lực, đồng thời dự án phải hết sức quan tâm đào tạo nâng cao trình độ tiếp thu công nghệ của người nông dân, nhất là các hộ nghèo.

- Mô hình phải đủ lớn, phải mang tính điển hình và giải quyết tốt từ khâu sản xuất giống đến việc mở rộng sản xuất nguyên vật liệu, chế biến sản phẩm hàng hóa và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Các mô hình dự án phải có hàm lượng KH&CN, chuyển giao bảo đảm chất lượng (giống cây, con). Đây là sự khác biệt giữa dự án xây dựng mô hình ứng dụng KH&CN với các dự án khuyến nông hoặc các dự án xóa đói giảm nghèo.

- Sự phối hợp với các cơ quan KH&CN ở trung ương, Sở KH&CN, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chính quyền địa phương ở địa bàn thực hiện dự án phải được thực hiện ngay trong quá trình xây dựng thuyết minh dự án để xác định nội dung cụ thể của dự án một cách sát thực và chính xác, bảo đảm cho việc triển khai thành công dự án ■